

Bản án số: **28/2018/DS-ST**
Ngày 08 tháng 6 năm 2018
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Diệu**
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Thiều Hoàng Mới**
2. Ông **Hứa Văn Khương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hạnh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa:
Ông **Lâm Thanh Dũng**, Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” thụ lý số 27/2018/TLST-DS, ngày 12 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXXST-DS, ngày 04/5/2018, và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2018/QĐST-DS, ngày 22/5/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Mã Vũ N**, địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng
2. *Bị đơn:* **Phùng Văn N1**, địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện ngày 10/6/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Mã Vũ N trình bày:

Giữa ông N với ông Phùng Văn N1 có thỏa thuận hợp đồng mua bán; theo đó, ông N là bên bán và ông N1 là bên mua, tính từ tháng 3/2016 đến tháng 7/2016, ông N1 đã mua thức ăn chăn nuôi heo và còn nợ ông N số tiền 53.000.000 đồng; sau đó đã trả được 17.000.000 đồng, còn lại 36.000.000 đồng ông N1 cam kết mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, nhưng ông N1 chỉ trả được 01 lần số tiền 3.000.000 đồng rồi không tiếp tục trả nữa cho đến nay.

Nay ông N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N1 phải trả số tiền còn nợ là 33.000.000 đồng. Trong đơn khởi kiện ông N có yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 25/8/2016 cho đến khi trả hết số tiền còn nợ, nhưng sau đó ông không yêu cầu tính lãi nữa.

Đối với bị đơn là ông Phùng Văn N1, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, nhưng ông N1 không đến tham dự, cũng không có ý kiến trả lời hoặc cung cấp lời khai cho Tòa án.

Ý kiến của Viện Kiểm sát: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nhận xét về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nhìn chung đều thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1] Ông Phùng Văn N1 là bị đơn trong vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp để tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N1, theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về hình thức, nội dung và mục đích của hợp đồng mua bán giữa các bên đương sự thấy rằng cả ông N và ông N1 đều là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, khi giao kết hợp đồng dựa trên cơ sở tự nguyện của các bên, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên thỏa thuận hợp đồng mua bán giữa ông N với ông N1 là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ hợp đồng mua bán, thấy rằng tuy việc thỏa thuận hợp đồng không có lập thành văn bản, nhưng khi phát sinh tranh chấp, các bên đã được tham gia phiên hòa giải ở cơ sở theo Biên bản lập ngày 01/10/2016 của Tổ hòa giải ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; theo đó, ông N1 đã thừa nhận còn nợ của ông N số tiền 36.000.000 đồng và xin trả dần nhưng không được ông N đồng ý, đây được coi là chứng cứ tình tiết không phải chứng minh. Hội đồng xét xử xác nhận việc ông N1 còn nợ tiền mua bán thức ăn chăn nuôi của ông N là có thật.

[4] Đối với số tiền cụ thể mà ông N yêu cầu ông N1 phải thanh toán, theo ông N khai nhận từ ngày hòa giải ở cơ sở (ngày 01/10/2016) xác định ông N1 còn nợ số tiền 36.000.000 đồng, đến ngày 01/11/2016 thì ông N1 đã trả được 01 lần số tiền 3.000.000 đồng, rồi từ đó đến nay không trả nữa, nay ông N khởi kiện đòi ông N1 trả số tiền 33.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo của đương sự được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; các Điều 147; 228; 266; 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280; 430; 440; 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông Phùng Văn N1 có nghĩa vụ trả cho ông Mã Vũ N số tiền **33.000.000 đồng** (*Ba mươi ba triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Ông Phùng Văn N phải chịu 1.650.000 đồng; ông Mã Vũ N không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 825.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001002 ngày 12/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (để BC);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Diệu